

Trang Phật Pháp

Chúng tôi học Kinh

KINH KIM CANG

(đoạn 11 đến đoạn 16)

Tâm Minh

Buổi học trước chúng tôi đã làm quen với phủ định rồi (A không phải là A mới là A). Hôm nay mới vào đoạn 11 chúng tôi được nghe về “công đức phát sinh trí tuệ vô ngã” (vô vi thắng phước); đây cũng là một dạng phủ định nhưng được nói với ngôn ngữ biểu tượng. Cũng như mọi hôm, anh chị em (ACE) chúng tôi đã phân công mỗi người hay 2 người phụ trách một đoạn, giải thích ý nghĩa đoạn đối thoại giữa đức Phật và ngài Tu Bồ Đề (TBD) và nêu lên bài học tâm đắc, trong Chúng có ai có thêm bài học nào thì kể ra. Chúng tôi lần lượt đúc kết những ý nghĩa đặc biệt và những bài học thu lượm được như sau :

Mở đầu, Đức Phật dùng một bài toán về con số để thức tỉnh đại chúng, để lớp học được sinh động, Ngài nói với ngài TBD rằng : Nếu có x con sông Hằng và mỗi con sông Hằng có x hạt cát thì số hạt cát tổng cộng là x bình phương (x lũy thừa 2) ; như vậy trong óc chúng ta thấy rõ số hạt cát là 1 số vô cùng lớn ; nhưng đức Phật còn nói thêm : “Bây giờ nếu có người đem bảy báu chất đầy cả tam thiên đại thiên thế giới mà số tam thiên đại thiên thế giới này bằng số cát của những sông Hằng đã nói trên đây, rồi đem tất cả của cải ấy ra bố thí thì phước đức có nhiều không ? (câu trả lời của ngài TBD nhất định là “rất nhiều” rồi !) Thế nhưng - đức Phật tiếp lời : - Phước đức đó không bằng phước đức của một người thọ trì 4 câu kệ của Kinh Kim Cang hay giảng nói những câu kệ ấy”.

Bài học thứ nhất: Tại sao chỉ cần thọ trì hay giảng nói mấy câu kệ của kinh Kim Cang mà phước đức lớn như vậy ? - Câu trả lời này chúng ta đã gặp ở bài học trước, đó là tướng và tánh. Ở đây, chúng ta được học thêm 2 chữ mới “hữu lậu” và “vô lậu.” “Lậu” đồng nghĩa với phiền não do dính mắc, tham đắm 6 trần ; vì vậy, khi nói “bạc hữu lậu” là

chỉ những người còn dính mắc hồng trần, mãi trôi lăn trong 3 cõi, 6 đường; đối lại với “bạc vô lậu” là những bậc thánh đã giải thoát, không còn dính mắc khi tiếp xúc với 6 trần nữa. Cho nên sự bố thí của cải tài sản là bố thí hữu lậu (còn chấp vào hình tướng), kết quả đem đến là phước hữu lậu, đã là hữu lậu thì vô thường, có đó mất đó, có thể nói là “mộng mị, hư ảo” không thể so sánh với trí tuệ sắc bén của Kim Cang dạy là trí tuệ vô ngã. Giảng nói kinh Kim Cang thì người nghe tỉnh ngộ, rời khỏi tham ái chấp thủ, chính sự buông bỏ này đưa đến an lạc giải thoát; cho nên ta thường nghe nói “Kim Cang là gươm báu chặt đứt phiền não.” Mục đích tối hậu của con người là sống an lạc, cho dù mình nằm trên đồng vàng bạc châu báu mà thiếu an lạc, lòng chứa đầy tham sân si, làm sao mà hạnh phúc được; Kim Cang giúp người thấy được lối ra khỏi phiền não nên giảng nói Kim Cang (bồ thí Pháp) phước đức lớn hơn bất cứ sự bố thí nào.

Ở Tăng Chi Bộ Kinh 3 chúng ta cũng gặp ý này (phước hữu lậu và phước vô lậu) : bố thí cho 100 người không có chánh kiến không bằng bố thí cho 1 vị Tu đà hoàn, hay : Nếu đem tất cả của cải của mình cúng dường cho Như lai và hàng đệ tử của ngài thì phước đức cũng không lớn bằng quán vô ngã và tu tập vô ngã.

Bài học thứ 2 : Đức Phật nói mấy câu Kệ Kim Cang là mấy câu nào ? - Xin thưa có thể ví dụ là một trong các bài kệ phổ thông nhất, dưới đây:

Bài kệ thứ 1 :

Nhược dĩ sắc kiến ngã
Dĩ âm thanh cầu ngã
Thị nhân hành tà đạo
Bất năng kiến Như Lai
(Nếu vì sắc mà thấy ta
Vì âm thanh mà cầu ta
Ấy người hành tà đạo
Không thể thấy Như Lai)

(Bài kệ này chúng ta cũng đã gặp ở bài học trước rồi)

Bài kệ thứ 2 :

Ai thấy Duyên Khởi là thấy Pháp
Ai thấy Pháp là thấy Phật

Bài kệ thứ 3 :

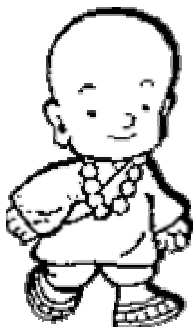
Nhất thiết pháp bất sanh
Nhất thiết pháp bất diệt
Nhược năng như thị giải
Chư Phật thường hiện tiền.
(không một pháp nào sanh
không một pháp nào diệt
nếu thấy được như nó-đang-là
tức là thường thấy chư Phật)

Bài kệ thứ 4:

Nhất thiết hữu vi pháp
 Như mộng, huyễn, bào, ảnh
 Như lộ diệt như điện
 Ứng tác như thị quán.

*(Tất cả các pháp hữu vi
 như mộng huyễn, như bọt nước
 như sương, như điện chớp
 nên quán như vậy đó)*

Trong bài kệ này chúng tôi học được thêm về chữ “hữu vi”. Có 2 loại hữu vi : hữu vi chủ quan và hữu vi khách quan.



Hữu vi chủ quan là các pháp do tư ý tạo tác (như nỗ lực tinh tấn tu hành, tham thiền, nhập định v.v..) các pháp này có sinh tất có diệt như bài kệ đức Phật đã nói :

“Hữu vi vô thường
 Tánh luôn sinh diệt
 Sinh diệt diệt rồi
 Tịch diệt là vui (an lạc)”

Hữu vi khách quan là các pháp do duyên khởi một cách tự nhiên, các pháp này cũng vô thường nhưng không phải nguyên nhân của khổ nên vô thường mà vẫn tịch tĩnh. Nói cách khác, trên mặt hiện tượng thì có sinh có diệt nhưng về bản thể thì không sinh cũng không diệt .

Lấy một ví dụ nhỏ và đơn giản : khi nhìn một đoá hoa đang khoe sắc trong nắng sớm, trong gió xuân ... như nó-đang-là thì đoá hoa không sinh diệt, như nó đã có tự bao giờ ; nhưng nếu ta khởi tâm muốn hái nó xuống hay nghĩ về nó rồi liên hệ đến những vẻ đẹp chóng tàn v.v.. thì ngay lúc đó, ý niệm sanh diệt xen vào ; tất nhiên sanh diệt đó là của tâm ta, ước muốn của ta chứ không phải từ đoá hoa. Đó là lý do tại sao bài thơ vịnh 1 bông hoa thực được bên bờ giậu của thi sĩ Quách Thoại đã được ca tụng vì tính chất “bất sanh bất diệt” của cái đẹp mà thi sĩ đã nắm bắt được :

Đứng yên ngoài hàng giậu
 Em mím nụ nhiệm màu
 Lặng nhìn em kinh ngạc
 và thoảng nghe em hát
 Lời ca em thiên thâu
 Ta sụp lạy cúi đầu.

Bài học thứ 3 : Những bài kệ trên đây rất dễ thuộc, nhưng thọ trì những câu kệ này không chỉ là học thuộc lòng để đọc cho Phật nghe đâu! ☺ ☺ !! mà phải học thuộc, áp dụng nhuần nhuyễn trong cuộc sống, truyền bá cho người khác thọ trì và áp dụng như mình để họ cũng được an lạc giống như mình. Thật là “khó nuốt trôi công đức to lớn” này - ACE chúng tôi nói đùa với nhau như vậy để nhắc

nhờ nhau áp dụng tinh thần Kim Cang trong mọi lúc, và nhắc nhở nhau đừng quên chiếc grom báu này khi nào lỡ vướng vào phiền não. Thế nào là “tinh thần Kim Cang” ? - Đó là sự tỉnh thức nhạy bén, sống trong chánh niệm hay sống với thực tại nhiệm mầu, không nuối tiếc quá khứ, không mơ tưởng tương lai ; an lạc trong từng hơi thở, an lạc trong từng bước đi. Trong các Kinh Nikaya cũng dạy một cách giản dị và trực tiếp về thực tập tỉnh thức trong đời sống hằng ngày :

“Giờ, bước, đáp .. Đi tới thì rõ biết đang đi tới, đứng lại thì rõ biết đứng lại, đi lui thì rõ biết đang đi lui ..” hay : “đây là tóc, đây là đầu, đây là cổ, đây là mũi, đây là tai ..” tương tự như vậy, “đang rửa chén thì biết mình đang rửa chén” hay: “tôi đang giận, tôi rõ biết tôi đang giận, cái giận đang làm chủ tâm tôi v.v..”

Chúng ta quán sát thân và tâm như thế với sự bình đẳng đối với mọi cảm giác, tư tưởng, tình cảm đến rồi đi ; không thích sự hỷ lạc, không ghét sự giận dữ, không mời gọi cũng không xua đuổi, chỉ là thuần túy quán sát chúng mà thôi.

Bài học thứ 4 : Thế giới này là do tham sân si của tất cả chúng ta “vẽ” ra vì vậy không phải là một thế giới tươi đẹp như cõi Cực lạc chẳng hạn ; muốn thấy được thực chất tốt đẹp của thế giới an lạc thì phải làm “đổ sập” tâm địa hẹp hòi, ích kỷ, nói chung là 3 độc tham sân si , mà muốn làm đổ sập tham sân si thì phải học Kim Cang, hiểu và hành Kim Cang ngay trong đời sống hằng ngày. Bước thứ nhất là tập thấy “chúng ta” quan trọng hơn “tôi”, sống vì tập thể, sống hiểu biết, yêu thương mọi người và yêu mến giữ gìn cả môi trường thiên nhiên nữa. Nói cách khác, bước đầu, ta phải hạ bớt “cái tôi” (ngã) xuống (đức Phật bảo loại trừ ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng nữa kìa !! thật là khó quá đi ☺ ☺ !!) Ngoài ra chúng ta phải tập thấy mọi sự vật, hiện tượng như nó –đang –là chứ không phải như chúng -ta -muốn- nó- là.

Bài học thứ 5: Trên đây chúng tôi vừa nói : học Kim Cang, hiểu và hành Kim Cang v.v.. thì ở đây có bạn đưa ra bài học này : chúng ta nói “hiểu Kim Cang” là có hơi gượng ép, vì Kim Cang nhắc nhở ta thay đổi cách nhìn về thân tâm và thế giới, chứ không phải là chỉ hiểu cách nói phù định của Kinh. Bài học này gồm có nhiều phần :

a) Chúng ta thường nghe nói “ly tứ cú” : tứ cú là những gì? Đó là 4 phạm trù : có, không, vừa có vừa không, không có, không không ; khi rơi vào một trong 4 phạm trù này thì được gọi là “chấp” và không thể “thấy” mọi sự vật hiện tượng “như -nó – là”. Bậc giác ngộ thì lia khỏi 4 phạm trù này.

b) Kinh Kim Cang cho ta thấy Như Lai có 5 lối nhìn đối với mọi sự vật hiện tượng trong vũ trụ : đó là nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Chúng sanh tùy theo căn cơ trình độ mà có thể nhìn thân tâm và thế giới bằng một, hai, ba .. cách nhìn trên đây.

c) Nhục nhãn tức là “con mắt thịt” chỉ có thể thấy bằng mắt thường với những hạn chế của nó (về màu sắc, về những ngăn che v.v..) cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng ; đây là lối nhìn của chúng sanh trong cõi Ta bà này - nhìn theo nghiệp của mình.

d) Thiên nhãn là lối nhìn của chư Thiên, những chúng sinh ở cõi Trời, ái dục đã được chế ngự, nhờ phước báo nên cái thấy của họ không bị ngăn che như chúng ta, nhưng tâm của họ cũng đang còn vướng mắc ngã ái, ngã mạn, v.v.. nên cái thấy cũng vẫn còn bị hạn chế nhiều.

e) Tuệ nhãn là nhìn bằng “con mắt trí tuệ” - đây là cách nhìn của những bậc Thánh - thấy rõ được rằng mọi sự hiện hữu trong vũ trụ này chỉ là duyên sinh ; không có cái gì tồn tại độc lập và vĩnh viễn.

f) Pháp nhãn cao hơn một bậc nữa, là lối nhìn vạn vật với cái thấy rành rẽ ; không những chỉ thấy thật tướng mà thấy được cả thật tánh của các pháp _ Đây là lối nhìn của các vị Bồ Tát .

g) Phật nhãn là lối nhìn bằng “con mắt của Phật”, đó là con mắt thấy hết, biết hết, có khả năng nhìn thấy xuyên suốt quá khứ, hiện tại, vị lai của tất cả mọi loài chúng sanh.

Bài học thứ 6 : Ở đoạn 14 “ Lia Tướng Tịch Diệt” tôn giả TBĐ rơi lệ đầm đìa ; đó là vì ngài xúc động mãnh liệt khi nghe được lời Phật giảng ; ngài bảo rằng lâu nay TBĐ được đức Phật cho là có tuệ nhãn, nhưng chưa từng được nghe Phật nói Kinh sâu xa như thế, nghĩa lý vi diệu như thế ... Học Kinh, chúng ta nhớ phân biệt 2 loại khóc của các vị đại đệ tử Phật, họ khóc có khi là vì tủi buồn (mình là con trưởng của đức Phật mà tâm lượng hẹp hòi, chí nguyện thấp bé, bị Phật coi là “chồ khô mọng lép” không lợi ích cho chúng sanh. Có khi họ khóc vì vui mừng, ví dụ như ở đây.

Bài học thứ 7: Những đoạn Kinh sau vẫn luôn nhắc đi nhắc lại những ý nghĩa về “phá chấp” ngay trong từng câu nói của Như Lai, ví dụ như : *Như lai nói đệ nhất ba la Mật (BLM) tức không phải đệ nhất BLM ấy gọi là đệ nhất BLM ; Như Lai nói bồ thí tức không phải bồ thí, ấy gọi là bồ thí ; Như Lai nói nhãn nhục BLM tức không phải nhãn nhục BLM ấy gọi là nhãn nhục BLM v.v..* Tương tự, khi tôn giả TBĐ hỏi đức Phật đặt tên Kinh này là gì,

đức Phật trả lời : *đặt tên Kinh là Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật và liền ngay sau đó, ngài phủ định : này Tu Bồ Đề, Phật nói Bát Nhã Ba la Mật tức không phải Bát Nhã Ba La Mật , ấy gọi là Bát Nhã Ba La Mật*

Bài học ở đây là : làm tất cả mọi Phật sự lợi ích chúng sanh nhưng không thấy mình có làm gì cả. Còn chúng ta thì sao? Không những làm 1 chút gì là kể công liền mà có khi còn hợm mình là “khai quốc công thần” hay “sứ quân” xuất sắc nhất nữa, nghĩa là cái gì có “ta” vào là số 1 rồi, không thể khác được !! ☺ ☺ !!

Bài học thứ 8 : Câu chuyện tiền thân đức Phật kể : khi Ngài tu hạnh nhẫn nhục Ba La Mật thì vua Ca Lợi (Kali) , 1 ông vua tàn bạo, đến hỏi Ngài có thật tu hạnh nhẫn nhục BLM không, nếu vậy ông ta cắt thịt Ngài, chặt đứt tay chân ngài, ngài có giận không v.v.. ngài nói “không!” thế là ông ta róc thịt, cắt tay chân... máu chảy ròng ròng mà ngài vẫn an nhiên không giận dữ, trái lại ông ta càng tức giận vì có người dưng cảm như vậy (chuyện tiền thân này ACE đều biết hết nên không ghi lại đây) _ Bài học của chúng ta ở đây là : sở dĩ đức Phật an nhiên tự tại được vì ngài không còn thấy tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả nữa (Ngài không thấy có ngài bị cắt thịt, ông vua đang cắt v.v..) Còn chúng ta bây giờ thì sao ? Đùng nói là cắt thịt, nếu ai đến đánh ta 1 bạt tai hay nắm tóc ta giựt mạnh cho đứt tóc ... ta giận liền ; không những giận đôi khi còn đánh lại, mắng lại hay giựt tóc họ lại v.v.. nữa! ☺ ☺ !! Đó là tại chúng ta thấy cái ngã nó quá lớn! ai đụng tới thân mình, tên mình, gia đình mình, tổ chức mình v.v.. mình đều nổi sân hết ! - “nếu không có cái ngã thì không có sân hận” Đó là điều đáng nhớ .

Bài học thứ 9 : Bồ tát không trụ nơi sắc mà bồ thí, không trụ nơi thanh, hương, vị .. mà bồ thí. Câu này cũng ý như “bồ thí chân chính là không thấy có người cho, người nhận, vật cho” nói theo chữ nghĩa Kim Cang là không có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Nói cách khác, Bồ tát (người muốn tu Bồ tát đạo) đừng chấp bất cứ gì trong cuộc đời này, đó là tinh thần Kim Cang. Khi bà Ma ha Ba Xà Ba Đề xin đức Phật dạy cho mình pháp giải thoát, đức Phật nói : “đừng chấp thủ bất cứ gì” _ thật vậy, “xả” , buông, rời, lìa v.v.. tất cả thì sẽ được giải thoát khỏi đau khổ phiền não. Đây cũng là ý nghĩa câu bất hủ trong kinh Kim Cang : “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” - đừng có trụ tâm vào chỗ nào cả! (nghĩa là rời tất cả các chấp thủ).

Bài học thứ 10 : “*Này TBĐ, Như Lai được Pháp, pháp này không thật không hư*”: Pháp của Phật không kẹt 2 bên, đã lia đối đãi, siêu việt cả hư thật, nên nói “không thật không hư” “*Này TBĐ, nếu Bồ tát trụ tâm nơi Pháp mà làm bố thí thì như người đi vào trong tối (có mắt cũng không thấy được gì); nếu Bồ Tát tâm không trụ pháp mà hành bố thí thì như người có mắt lại thêm ánh sáng mặt trời chiếu soi (thấy rõ được các thứ hình sắc)*” Bất cứ việc làm gì, tốt đẹp hay không là do tâm của mình thôi; cuộc đời này cũng vậy, tự nó không tốt xấu gì cả, khi tâm chấp trước đủ thứ thì chỗ nào cũng thấy kẹt, thấy ô nhiễm, uế trước, còn khi tâm đã rời chấp thủ rồi thì mọi việc trở nên thoáng mát, nhẹ nhàng. Đức Phật xác nhận “*Khi tâm ta thanh tịnh ta thấy thế giới thanh tịnh.*” Ở đây ACE chúng tôi cũng nhắc lại với nhau 2 tâm nguyện của Bồ tát là : thượng cầu Phật đạo, hạ hoá chúng sanh.

Bài học thứ 11 : Giáo lý Kim Cang không tránh né cuộc đời ; chỉ tránh tà kiến, tà tư duy mà thôi; trái lại cho ta niềm tin ở cuộc đời. Có người nói tụng Kim Cang là “*đồ nghiệp*”, có người lại nói “*Kinh KC nói rằng 1 chút vô vi là thực, 1 núi châu báu hữu vi là không thật; 1 cái cùng tốt của hữu vi không bằng 1 chút xấu của vô vi ; như vậy thì bỏ hết mọi Phật sự, từ thiện v.v.. để đi nghe kinh Kim Cang và trì tụng Kim Cang (Công đức trì Kinh) !*” Nói như thế cũng là cố chấp quá rồi, oan cho Kim Cang lắm (tam thế Phật oan). Tóm lại, Kim Cang dạy buông xả, rời khỏi chấp thủ bằng phương pháp thay đổi cách nhìn ; ta sẽ thấy cuộc đời mới mẻ hơn, tươi mát hơn, tốt đẹp hơn , v..v..

Chúng ta thấy rằng ở đoạn 13 (Như Pháp Thọ Trì) phần lớn trong thính Chúng đã ngộ rồi _ nghĩa là đã thức tỉnh vì vậy mới nói Kinh này co giãn bao nhiêu cũng được (600 cuốn Bát Nhã = 1 bài Bát Nhã tâm Kinh = 4 chữ “*ngũ uẩn giai không*”) ; vì vậy, muốn kết thúc ở đoạn 5 cũng được mà kéo dài đến đoạn 32 hay dài hơn nữa cũng được mà kết thúc ở đây (đoạn 16) cũng được. ACE trong Chúng nhận thấy rằng đã có những bài học “*chồng lên nhau*” nghĩa là trùng lặp, vì vậy chúng tôi quyết định kết thúc việc học bộ Kinh này ở đây. Để nhớ đến người đã từng giảng Kinh Kim Cang cho ACE chúng tôi ở đạo tràng Tuệ Uyển : Ni sư Thích Nữ Trí Hải, xin ghi vào đây mấy câu thơ của Cô (trích “*Ngọa bệnh Ca*” - Sóng chết) :

*Ta như làn sóng nhỏ
Giữa đại dương cuộc đời
Sóng có khi còn mắt
Biển cả không đầy vơi.*

Tâmminh ghi

GIẤC MỘNG CHIỀU XUÂN

Minh Tuyền

*Trở gót Xuân về với thời gian
Nhẹ lan hương cúc tỏa dịu dàng
Chạnh lòng thương nhớ người em nhỏ,
Nơi chốn quê nhà vẫn lắm than,*

*Năm ấy, tôi em ở cạnh nhà,
Vườn tôi mai phủ kín nụ hoa,
Vườn em cúc trở chùm xanh biếc,
Hai đứa ươm hoa bán chợ xa.*

*Thăm nghĩ : "Đến phiên chợ đêm Xuân
Trao tay hoa bán khách phong trần
Em mua chiếc áo xinh ngày Tết
Tôi tặng em tôi : Lược kim ngân ...*

*Đầu Xuân, trẩy hội đến cổng chùa
Xúng xính em tôi áo mới mua,
Lược giắt xinh xinh trên mái tóc
Thơ ngày hai đứa hôn hờ đùa ..."*

*Mơ ước ngỡ đâu bỗng vụt tan,
Theo cơn triều lũ nước dâng tràn
Vườn hoa tan tác trong biển nước,
Mộng chiếc áo Xuân vỡ bọt tan !!*

*Nước cuốn trôi về cuối trời xa
Giấc mộng ngày Xuân những ngọc ngà
Hiu hắt em buồn trên đôi mắt,
Tôi khóc trong lòng nỗi xót xa.*

*Vườn em trở trụ bóng chiều loang
Áo em mụn vá chất đôi hàng.
Vườn tôi xiêu đổ tia nắng quái
Tình thơ, thôi nhỏ lệ ly tan.*

*Ly khách đón Xuân chốn tha phương,
Quạnh vắng sầu dâng những đêm trường,
Nơi ấy, ai về quê hương cũ,
Gửi giấc mộng Xuân đến người thương. □*